

CÔNG TY CỔ PHẦN HITIS VINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HITIS VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HITIS VINA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HITIS VINA .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110263837

3. Ngày thành lập: 24/02/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Liên kè 10 – Lô 15 Khu Đấu Giá Mậu Lương, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0972631661

Fax:

Email: info@hitis.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Không hoạt động trụ sở)	4620
9.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
10.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; - Bán buôn rau, quả; - Bán buôn cà phê; - Bán buôn chè; - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, tinh bột	4632
11.	Bán buôn đồ uống	4633
12.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (không bao gồm thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện)	4652

15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn vật tư y tế; dụng cụ, thiết bị khoa học kỹ thuật và các thiết bị dụng cụ phục vụ cho chăm sóc sức khỏe. Bán buôn thiết bị tẩy trùng và xử lý môi trường; trang thiết bị y tế. - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế thông thường loại A,B,C điều 4 Nghị định 98/2021/NĐ-CP) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659(Chính)
16.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; tơ, xơ, sợi dệt; bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép... Bán buôn hóa chất trong lĩnh vực y tế - xét nghiệm, hóa chất khác, thuốc tẩy trùng.	4669
19.	Trồng cây cà phê (Không hoạt động trụ sở)	0126
20.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ, sự kiện (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
21.	Dịch vụ đóng gói	8292
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại 2005)	8299
23.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng. - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư). - Giáo dục dự bị. - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại. - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;	8559

24.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục. - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục. - Dịch vụ đánh giá kiểm tra giáo dục. - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên	8560
25.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Tổ chức, biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	9000
26.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
27.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
28.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
29.	Quảng cáo Chi tiết: - Tư vấn, dịch vụ sáng tạo, sản xuất các nguyên liệu cho quảng cáo, kế hoạch truyền thông - Sáng tạo và thực hiện các chiến dịch quảng cáo - Tư vấn marketing	7310
30.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320
31.	Cho thuê xe có động cơ	7710
32.	Bán buôn tổng hợp	4690
33.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
34.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
35.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: - Hàng thủy sản tươi, đông lạnh và chế biến; (Không hoạt động trụ sở)	4722
36.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
37.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (Không hoạt động trụ sở)	1010
38.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (Không hoạt động trụ sở)	1020
39.	Sản xuất cà phê	1077
40.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
41.	In ấn	1811
42.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
43.	Sao chép bản ghi các loại	1820
44.	Sản xuất hoá chất cơ bản (trừ hóa chất Nhà nước cấm)	2011

45.	Đúc sắt, thép Chi tiết: + Đúc khuôn sắt, + Đúc khuôn sắt graphit hình cầu, + Đúc khuôn sắt dẹt mỏng, + Đúc khuôn thép bán thành phẩm, + Đúc khuôn thép, + Sản xuất ống, vòi và các đồ làm mối nối bằng sắt đúc, + Sản xuất ống thép không mối nối và ống thép qua đúc li tâm, + Sản xuất đồ làm mối nối ống, vòi bằng thép đúc.	2431
46.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: - Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung cửa chúng, cửa chớp, cổng; - Vách ngăn phòng bằng kim	2511
47.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết:- Chuẩn bị tài liệu; - Sửa tài liệu hoặc hiệu đính; Chi tiết: - Mạ, đánh bóng kim loại... - Xử lý kim loại bằng phương pháp nhiệt; - Phun cát, trộn, làm sạch kim loại; - Nhuộm màu, chạm, in kim loại; - Phủ á kim như: Tráng men, sơn mài... - Mài, đánh bóng kim loại; - Khoan, tiện, nghiền, mài, bào, đục, cưa, đánh bóng, hàn, nối...các phần của khung kim loại; - Cắt hoặc viết lên kim loại bằng các phương tiện tia lazer.	2592
48.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
49.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
50.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng; Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng). (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4799
51.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	4931
52.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	4933
53.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
54.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
56.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác (không bao gồm kinh doanh quầy bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610

57.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
58.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
59.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	5920
60.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí (trừ loại nhà nước cấm)	7721
61.	Cho thuê băng, đĩa video (trừ loại nhà nước cấm)	7722
62.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Cho thuê tất cả các loại đồ dùng (cá nhân và gia đình), cho hộ gia đình sử dụng hoặc kinh doanh (trừ thiết bị thể thao và giải trí): - Đồ dệt, trang phục và giày dép; - Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo...;	7729
63.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
64.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
65.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
66.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
67.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
68.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp (trừ dịch vụ Nhà nước cấm)	8211
69.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết:- Chuẩn bị tài liệu; - Sửa tài liệu hoặc hiệu đính; - Đánh máy, sửa từ hoặc kỹ thuật chế bản điện tử; - Viết thư hoặc tóm tắt; - Photocopy; - Dịch vụ hỗ trợ thư ký; - Bản ghi tài liệu và dịch vụ thư ký khác;	8219
70.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất vật tư y tế tiêu hao; Sản xuất trang thiết bị y tế; Sản xuất băng gạc y tế (Không hoạt động trụ sở)	3250
71.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
72.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
73.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
74.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821

75.	Xây dựng nhà để ở	4101
76.	Xây dựng nhà không để ở	4102
77.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
78.	Xây dựng công trình điện	4221
79.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
80.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
81.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
82.	Xây dựng công trình thủy	4291
83.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
84.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
85.	Phá dỡ	4311
86.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
87.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
88.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
89.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
90.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4761
91.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
92.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thuốc - Bán lẻ dược liệu - Bán thuốc đông y, bán thuốc nam trong các cửa hàng chuyên doanh (Luật dược 2016)	4772

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 50.000

Thời gian đăng từ ngày 24/02/2023 đến ngày 26/03/2023

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HỮU MẠNH	Số 26, Ngõ 167 Nguyễn Ngọc Vũ Tô 6, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.500	185.000.000	37,000	0010910286 95	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	18.500	185.000.000	37,000		
2	VŨ HÙNG CA	Liên kê 10 – Lô 15 Khu Đầu Giá Mậu Lương, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.500	105.000.000	21,000	0010870508 53	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.500	105.000.000	21,000		

3	NGUYỄN THỊ HÀ LY	Đội 13, Thôn Vài, Xã Hợp Thanh, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.500	105.000.000	21,000	0011960219 24
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	10.500	105.000.000	21,000	
4	NGUYỄN THỊ NGỌC	Xóm Trung Thứ, Xã Yên Tiên, Huyện Ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.500	105.000.000	21,000	0361960097 88
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	10.500	105.000.000	21,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ HÙNG CA**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *10/01/1987*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001087050853*

Ngày cấp: *29/07/2022*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Liên kề 10 – Lô 15 Khu Đấu Giá Mậu Lương, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Liên kề 10 – Lô 15 Khu Đấu Giá Mậu Lương, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*